

**MÔ HÌNH LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG
GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH QUẢNG NINH
THỬ NGHIỆM TẠI LÀNG NGHỀ SẢN XUẤT NGƯ CỤ TRUYỀN THỐNG HƯNG HỌC**

***TS. Vũ Văn Viện - Trưởng khoa Du lịch
Trường Đại học Hạ Long, Quảng Ninh***

1. Đặt vấn đề

Trong xu thế hội nhập, cùng với sự phát triển của ngành công nghiệp không khói, du lịch làng nghề đang dần khẳng định vị trí quan trọng của mình trong đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội của mỗi quốc gia. Bên cạnh những lợi ích về kinh tế, xã hội, loại hình du lịch này còn góp phần bảo tồn và phát huy những bản sắc văn hoá độc đáo của từng vùng miền, địa phương. Phát triển du lịch làng nghề chính là một hướng đi đúng đắn và phù hợp, được nhiều quốc gia ưu tiên trong chính sách quảng bá và phát triển du lịch. Những lợi ích to lớn của việc phát triển du lịch làng nghề không chỉ thể hiện ở những con số tăng trưởng lợi nhuận kinh tế, ở việc giải quyết nguồn lao động địa phương mà hơn thế nữa, còn là một cách thức bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa của dân tộc. Một địa phương muốn thu hút khách du lịch, tạo ra nhiều sản phẩm du lịch hấp dẫn đáp ứng nhu cầu đa dạng của du khách thì phải xây dựng và phát triển các sản phẩm du lịch gắn liền với việc khai thác chiều sâu và khai thác đúng tài nguyên du lịch của địa phương đó. Sản phẩm du lịch là tập hợp các dịch vụ, đáp ứng các nhu cầu trong quá trình đi du lịch của du khách, bao gồm: Sản phẩm du lịch đặc trưng - đó là những sản phẩm hấp dẫn khách du lịch, tạo ra mục đích của khách du lịch tại điểm đến như: danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử văn hóa, nơi nghỉ mát, chữa bệnh, thăm quan...; Sản phẩm du lịch cần thiết là những sản phẩm phục vụ các nhu cầu thiết yếu trong quá trình đi du lịch như: phương tiện vận chuyển, ăn, nghỉ...; Sản phẩm du lịch bổ sung là những sản phẩm phục vụ các nhu cầu phát sinh trong quá trình đi du lịch như: cắt tóc, giặt là, massage, mua sắm hàng lưu niệm, thể thao, sự kiện...

Như vậy, làng nghề vừa là sản phẩm du lịch đặc trưng khi làng nghề đó có khả năng hấp dẫn, thu hút khách, vừa là sản phẩm du lịch bổ sung khi tạo ra những mặt hàng lưu niệm cho du khách có thể mua sắm để sử dụng hoặc là quà tặng cho người thân, bạn bè. Trong những năm gần đây, loại hình du lịch làng nghề truyền thống ở Việt Nam ngày càng hấp dẫn du khách, đặc biệt là du khách nước ngoài, bởi những giá trị văn hóa lâu đời và cách sáng tạo sản phẩm thủ công đặc trưng ở mỗi vùng. Phát triển sản phẩm du lịch làng nghề truyền thống cần được xem là một hướng đi để xây dựng một sản phẩm du lịch mới, có tổ chức và sự kết nối giữa các làng nghề, hướng tới loại hình du lịch cộng đồng, có trách nhiệm. Trong bài tham luận này tác giả giới thiệu ***Mô hình làng nghề truyền thống gắn với phát triển du lịch Quảng Ninh*** - đây là một trong những sản phẩm đề tài cấp tỉnh do Trường Đại học Hạ Long chủ trì thực hiện năm 2018 – 2019.

2. Giới thiệu mô hình làng nghề sản xuất ngư cụ truyền thống làng Hưng Học gắn với phát triển du lịch

2.1. Cơ sở lựa chọn và nguyên tắc xây dựng mô hình làng nghề truyền thống gắn với phát triển du lịch

Trên cơ sở khảo sát, đánh giá về thực trạng phát triển du lịch tại một số làng nghề truyền thống trên địa bàn thị xã Quảng Yên và thị xã Đông Triều, nhóm nghiên cứu đã quyết định lựa chọn xây dựng mô hình làng nghề sản xuất ngư cụ truyền thống làng Hưng Học (thị xã Quảng Yên) làm mô hình thử nghiệm cho đề tài, bởi một số lý do sau:

Được lập từ thế kỷ thứ 15, làng Hưng Học, phường Nam Hòa, thị xã Quảng Yên có truyền thống lịch sử văn hoá lâu đời, ngày nay làng Hưng Học vẫn mang đậm dấu ấn của một làng Việt cổ với những di tích lịch sử văn hoá như: Đình làng, Miếu thờ thánh, chùa, nhà thờ của các dòng họ,... cũng như tập quán trong lao động sản xuất, trong đời sống văn hoá tinh thần.

Làng Hưng Học là nơi hội tụ đủ các yếu tố cần thiết để tồn tại và phát triển một làng nghề truyền thống. Đó là gần nơi có nguồn nguyên liệu dồi dào, tre nứa đâu cũng có, công cụ sản xuất chỉ có con dao và đôi bàn tay. Người dân trong làng từ người già đến trẻ con, kể cả người mù... ai ai cũng biết vót tre đan lò và ngồi chỗ nào cũng vót cũng đan được.

Hưng Học là nơi có phương tiện và hệ thống giao thông (đường thủy, đường bộ) thuận lợi và cộng đồng dân cư có đời sống vật chất, văn hoá tinh thần ổn định (xóm làng).

Tuy nhiên, trong xu thế phát triển kinh tế xã hội ngày nay, việc duy trì và phát triển bền vững làng nghề sản xuất ngư cụ truyền thống làng Hưng Học, xã Nam Hoà, thị xã Quảng Yên đang gặp rất nhiều khó khăn, nguyên nhân là do phần lớn các làng nghề vẫn mang tính tự phát, trình độ sản xuất lạc hậu. Phần lớn các làng nghề là thủ công nên lượng sản phẩm làm ra ít, không đủ cung cấp khi đối tác cần số lượng lớn, đồng nhất về chủng loại và số lượng. Một số làng nghề sản xuất không ổn định do thiếu nguyên liệu, các vật liệu mới đang thay thế dần các vật liệu tre nứa, cách đánh bắt hiện đại thay thế cách đánh bắt thủ công, nhỏ lẻ... đang là nguyên nhân tạo nên nguy cơ mất đi nghề thủ công truyền thống.

Chính vì lý do trên cần thiết phải có những đánh giá về các lợi ích đạt được của việc kết hợp các hoạt động làng nghề truyền thống với du lịch cộng đồng địa phương để làm công cụ hỗ trợ cho các nhà quy hoạch, quản lý du lịch để có những chính sách, cơ chế nhằm phát triển bền vững về du lịch, góp phần hỗ trợ sự phát triển kinh tế bền vững, đảm bảo cuộc sống, hoạt động kinh doanh và tăng thêm cơ hội việc làm cho những hộ kinh doanh nhỏ, lẻ mà vẫn bảo tồn, gìn giữ được bức tranh nguyên gốc, đầy đủ về một làng nghề sản xuất ngư cụ bằng tre đan truyền thống.

Mô hình làng nghề được xây dựng dựa trên một số nguyên tắc như:

Nguyên tắc thứ nhất đó là tính bền vững

Nguyên tắc thứ 2, huy động tối đa sự tham gia của cộng đồng làng Hưng Học đối với phát triển du lịch

Nguyên tắc thứ 3, cộng đồng dân cư tại làng nghề được hưởng lợi từ phát triển du lịch.

Nguyên tắc thứ 4, chia sẻ nguồn lợi từ du lịch trong cộng đồng dân cư.

2.2. Mô hình làng nghề truyền thống sản xuất ngư cụ truyền thống Hưng học gắn với phát triển du lịch

Thông qua kinh nghiệm phát triển làng nghề truyền thống phục vụ phát triển du lịch ở nước ngoài; một số tỉnh trong nước và dựa trên các nguyên tắc đã nêu ở trên, đề xuất mô hình làng nghề truyền thống làng Hưng Học như sau:



Mô hình trên được hiểu là một tổ hợp các thành tố chính và thành tố phụ có mối liên hệ với nhau qua các mối liên kết qua lại và có tác động lẫn nhau trong một môi trường nhất định. Ở mô hình này lấy du lịch làng nghề Hưng Học làm trung tâm thì cộng đồng dân cư làng Hưng Học và các sản phẩm du lịch tại làng Hưng Học là 2 thành tố quan trọng, nòng cốt khẳng định sự bền vững của mô hình. Cộng đồng dân cư làng Hưng Học (người dân) được đặt nên một vị thế mới khi họ cùng với sản phẩm là trung tâm cho sự phát triển của du lịch cộng đồng. Du lịch chỉ phát triển khi sản phẩm phát triển và đi kèm với nó đời sống văn hóa, tinh thần và kể cả vật chất của người dân được phát triển.

Một thành phần không thể thiếu được trong mô hình là các cấp quản lý (UBND các cấp, Các Sở: Văn hóa và Thể thao, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; phòng Văn hóa và Thông tin thị xã Quảng Yên), đây là các cấp quản lý giúp định hướng phát triển du lịch.

Hiện nay, sau khi mô hình làng nghề được chuyển giao cho một số địa phương như Quảng Yên, Đông Triều, cụ thể: Mô hình làng nghề truyền thống gốm sứ Đức Chính (Đông

Triều) được bàn giao này 09 tháng 10 năm 2019; Mô hình làng nghề truyền thống đan ngư cụ Hưng Học (Quảng Yên) được bàn giao ngày 09 tháng 10 năm 2019

Sau khi nhóm nghiên cứu thực hiện bàn giao 02 mô hình làng nghề truyền thống gắn với phát triển du lịch, đề tài cũng đã được bảo vệ nghiệm thu kết quả nghiên cứu tại Sở Khoa học và Công nghệ, với kết quả đạt xuất sắc.

Hiện nay, sau khi mô hình làng nghề truyền thống được xây dựng đã có một số công ty lữ hành tiến hành khảo sát, khai thác và kết nối các làng nghề trong các tour du lịch cho khách tham quan, trải nghiệm

Các làng nghề truyền thống đã trở thành một điểm du lịch, điểm đến để thiết kế các tuyến du lịch, liên kết các điểm du lịch nội và ngoại vùng, đưa khách du lịch đến trải nghiệm.

Công ty du lịch Khám Phá - KP group; Công ty du lịch Sao Mai (Quảng Ninh); Công ty du lịch Hoàng Liên Sơn (Bắc Ninh) đã thiết kế chương trình du lịch tham quan, trải nghiệm làng nghề truyền thống vào cho học sinh, sinh viên và khách du lịch nội địa. Đặc biệt, công ty du lịch Hoàng Liên Sơn có trụ sở tại thành phố Bắc Ninh đã thiết kế chương trình kết nối sản phẩm du lịch làng nghề truyền thống của Bắc Ninh, - Quảng Ninh để khách du lịch tại Bắc Ninh có thêm những trải nghiệm, so sánh về sản phẩm gốm giữa 2 tỉnh và biết thêm được về các sản phẩm truyền thống làm từ tre, nứa

Công ty du lịch Sài Gòn tourist cũng đã tổ chức hoạt động trải nghiệm, mời các nhà khoa học, các bạn sinh viên, các nhà chuyên môn tham gia để đánh giá hiệu quả của tour du lịch làng nghề, tổ chức các trò chơi dân gian, thưởng thức các món ăn truyền thống của làng nghề đồng thời còn được tham gia vào quá trình tạo ra các sản phẩm thủ công truyền thống tại chính làng nghề dưới sự hướng dẫn của các nghệ nhân.

Nhờ vậy, người dân làng nghề đã có thêm những nguồn thu, tích lũy được những kiến thức, kỹ năng và thái độ chuyên nghiệp trong phục vụ khách du lịch, gia tăng giá trị cho các sản phẩm của địa phương, thúc đẩy các ngành nghề khác như: lưu trú, ăn uống, mua đồ nông sản, đặc sản địa phương...

Mô hình được xây dựng cũng là cơ sở để ngành du lịch, các cơ sở, trung tâm đào tạo nghề, các cơ sở giáo dục đại học, các doanh nghiệp du lịch đào tạo, bồi dưỡng nghề du lịch cho người dân các làng nghề; để các doanh nghiệp du lịch xây dựng các chương trình du lịch trong địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Cung cấp cho người dân ở các làng nghề truyền thống những kiến thức, kỹ năng cần thiết về nghiệp vụ thuyết minh du lịch tại các điểm, các tuyến du lịch trong mỗi làng nghề truyền thống; Cung cấp cho khách du lịch đến Quảng Ninh, đến các làng nghề truyền thống những thông tin về lịch sử làng nghề, vị trí địa lý, đặc điểm tự nhiên – xã hội, nghề và sản phẩm nghề...; quy trình thực hiện các sản phẩm truyền thống của làng nghề; những sản phẩm du lịch tại các làng nghề; thông tin về các điểm di tích, danh thắng, ẩm thực, dịch vụ lưu trú, ăn uống...giúp cho khách du lịch hiểu rõ hơn về làng nghề cùng những điểm du lịch khác kết nối với điểm du lịch làng nghề ở các địa phương; Là tài liệu tham khảo hữu ích cho người dân của làng nghề, cho

người công tác trong ngành văn hóa, du lịch, cho sinh viên học ngành Văn hóa, du lịch... muốn quan tâm tìm hiểu đến làng nghề truyền thống Quảng Ninh.

3. Một số giải pháp triển khai, nhân rộng mô hình làng nghề truyền thống phục vụ sự phát triển du lịch tại Quảng Ninh

Để bảo tồn, phát huy làng nghề truyền thống gắn với phát triển du lịch là việc làm cần thiết, không chỉ phát triển kinh tế địa phương mà còn tạo ra một sản phẩm du lịch mới tại Quảng Ninh. Trong thời gian tới, tỉnh Quảng Ninh cần ứng dụng kết quả nghiên cứu đề tài cấp tỉnh “*Xây dựng mô hình làng nghề truyền thống gắn với phát triển du lịch Quảng Ninh*” của Trường Đại học Hạ Long với các giải pháp như sau:

Thứ nhất, quy hoạch hợp lý phát triển các làng nghề trở thành điểm tham quan du lịch, qua đó tạo điều kiện cũng như làm căn cứ cho các làng nghề đầu tư và phát triển du lịch gắn với sản xuất kinh doanh các sản phẩm làng nghề tập trung vào một số nội dung trọng tâm như: (1) Định hướng, bố trí xây dựng các làng nghề và khu dân cư tách xa nhau để vừa đảm bảo được môi trường, sức khỏe cho người dân, khách du lịch vừa phục vụ tốt nhất cho việc sản xuất cũng như việc áp dụng công nghệ tiên tiến vào quý trình sản xuất. Đối với các làng nghề có tính ổn định cao như làng nghề nuôi cấy ngọc trai, đan ngư cụ truyền thống, làng gốm,... cần có định hướng vùng cần bảo tồn, vùng được cải tạo, vùng cần xây dựng mới và vùng di dân,...). (2) Hình thành khu sản xuất tập trung theo cụm công nghiệp và dịch vụ hợp lý, tạo điều kiện thuận lợi cho làng nghề phát triển (ưu thế của khu công nghiệp tập trung là phát huy được hiệu quả của sản xuất kinh doanh, khai thác triệt để lợi thế tiềm năng về tài nguyên, lao động trong vùng). (3) Mở rộng quy mô sản xuất, tiến tới hình thành mỗi xã có một cụm công nghiệp và dịch vụ. (4) Gắn quy hoạch, phát triển làng nghề với các điểm di tích lịch sử, văn hóa và danh lam thắng cảnh; các di sản văn hóa phi vật thể của địa phương để bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị để xây dựng, hình thành các vùng du lịch văn hóa-lịch sử - tâm linh tương ứng với mỗi tiểu vùng theo Quyết định 1418/QĐ-UBND, ngày 04/7/2014 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch của tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

Thứ hai, giải quyết về vốn và nguồn nhân lực trong các làng nghề truyền thống hiện nay

Về nguồn vốn: Thực hiện đa dạng hóa các hình thức huy động vốn từ nhiều nguồn như: huy động vốn có trong dân, nguồn vốn ưu đãi, tín dụng từ hệ thống Ngân hàng, hỗ trợ từ ngân sách địa phương và Trung ương; vốn hỗ trợ có mục tiêu như: vốn khuyến công, các chương trình dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu,... Hàng năm Trung ương và tỉnh nên giành quỹ bảo tồn, phát triển ngành nghề truyền thống, phát triển nghề mới, phát triển làng nghề gắn với du lịch. Tiếp tục thực hiện các chính sách ưu đãi về vốn, tín dụng cho các cơ sở ngành nghề nông thôn, hướng dẫn các nguồn vốn trung và dài hạn để đầu tư đổi mới công nghệ, nghiên cứu tạo ra sản phẩm mới, đồng thời đơn giản hóa thủ tục vay vốn để tăng cường khả năng tiếp cận của các cơ sở đến nguồn vốn ưu đãi.

Về nguồn nhân lực: Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ về ngành nghề nông thôn, thu hút các nghệ nhân tham gia các hoạt động đào tạo, truyền nghề cho thế hệ kế cận, bảo tồn làng nghề truyền thống. Xây dựng đào tạo nguồn nhân lực tập trung vào các đối tượng trẻ, nòng cốt trong các hợp tác xã, hộ gia đình đến năm 2020 và những năm tiếp theo, không chỉ đào tạo về tay nghề thủ công mà còn đào tạo về kỹ năng giao tiếp, ngoại ngữ và hướng dẫn viên du lịch; Xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển các liên hiệp hợp tác xã, các mô hình liên kết giữa doanh nghiệp với hợp tác xã và nông dân sản xuất theo chuỗi gắn sản xuất với chế biến tiêu thụ nông sản thông qua hợp đồng kinh tế hoặc gắn với Chương trình “mỗi xã, phường một sản phẩm” OCOP.

Thứ ba, mở rộng, phát triển đồng bộ các loại thị trường và xúc tiến thương mại cho làng nghề truyền thống. Đối với các làng nghề ở tỉnh Quảng Ninh, ngoài thị trường ngọc trai tuy đã có bước phát triển, đã xuất khẩu được những sản phẩm ra nước ngoài, hay như làng nghề gốm sứ trước đây đã từng xuất khẩu ở nhiều nước như: Hàn Quốc, các tiểu vương quốc Ả Rập thống nhất, Đài Loan, Canada,... thì các làng nghề khác sản phẩm chủ yếu bán trong nước như: làng nghề đan ngư cụ truyền thống chủ yếu bán cho người dân phục vụ nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa, đánh bắt thủy, hải sản trong nội đồng; gần đây một số mặt hàng như lò, đăng, đỏ,... loại nhỏ dùng làm quà lưu niệm cho khách du lịch, tuy nhiên sản phẩm, mẫu mã chưa thực sự ấn tượng, đẹp. Do đó, để tạo được thị trường cho các làng nghề, các làng nghề cần sự quan tâm, chỉ đạo của cấp chính quyền để:

Tạo điều kiện và giúp đỡ làng nghề chinh phục các thị trường trước đây như: Hàn Quốc, các tiểu vương quốc Ả Rập thống nhất, Đài Loan, Canada,... đặc biệt là các nước Đông Âu và Nga, vì đây là những thị trường quen thuộc trước đây mà các làng nghề ở tỉnh và ở Việt Nam đã chinh phục. Mặt khác, giúp đỡ các làng nghề giới thiệu sản phẩm của mình qua nhiều kênh, nhiều con đường khác nhau tới các thị trường nước ngoài khác. Tạo điều kiện cho người sản xuất được xuất, nhập khẩu trực tiếp sản phẩm của mình không phải qua những khâu trung gian mà trước hết là thực hiện chương trình khuyến khích xuất khẩu hàng thủ công mỹ nghệ. Cung cấp thông tin về thị trường, giá cả cho làng nghề; tạo mọi điều kiện cho làng nghề nâng cao sức cạnh tranh để hòa nhập vào thị trường khu vực và quốc tế nhằm mở rộng phạm vi trao đổi, tiêu thụ sản phẩm. Tham gia các cuộc triển lãm, Hội chợ thương mại, hội chợ xúc tiến du lịch... trong nước và quốc tế; các hội thi sản phẩm thủ công truyền thống về sáng tạo kiểu dáng, mẫu mã sản phẩm, tăng cường xúc tiến thương mại giới thiệu, quảng bá sản phẩm tìm kiếm đối tác tiêu thụ sản phẩm thị trường trong nước và hướng tới xuất khẩu.

Thứ tư, xây dựng, nâng cấp và phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật cho làng nghề truyền thống. Kết cấu hạ tầng là nhân tố ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển của làng nghề và kinh tế - xã hội nông thôn. Theo khảo sát, các làng nghề hiện nay chủ yếu nằm gần trục đường giao thông chính, tuy nhiên một số tuyến đường do xây dựng các công trình trọng điểm đã làm hư hại đến các tuyến đường đi qua khu vực làng nghề, gây khó khăn cho hoạt động giao thông, du lịch. Mặt khác, do các làng nghề chủ yếu tập trung ở

vùng nông thôn nên đường nhỏ, không có hệ thống bãi đỗ xe; các chất thải trong quá trình sản xuất tại làng nghề cũng chưa được xử lý, gây ô nhiễm cho môi trường tại làng nghề; tại các khu vực làng nghề cũng chưa có các cơ sở y tế phục vụ chữa bệnh cho du khách, hay các dịch vụ cho khách du lịch như nhà nghỉ, nhà hàng, hệ thống thông tin liên lạc,... tại các khu vực làng nghề cũng chưa được chú trọng. Do đó cần phải có kế hoạch xây dựng, nâng cấp và phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật cho các làng nghề truyền thống.cụ thể như sau:

Xây dựng, sửa chữa, nâng cấp và mở rộng tuyến đường tại đại phương nơi có làng nghề truyền thống, cùng với nó là xây dựng hệ thống đèn cao áp chiếu sáng. Tại các làng nghề cần xây dựng bãi đỗ xe có quy mô lớn kết hợp khu vệ sinh hợp lý và có tổ chức, quản lý của chính quyền địa phương hoặc do Ban Quản lý làng nghề đứng ra quản lý. Đầu tư xây dựng các gian trưng bày sản phẩm, gian bán hàng cho khách du lịch. Nâng cấp đầu tư cơ sở sản xuất, sao cho nơi sản xuất phải thoáng mát, nên đặt nơi sản xuất cách ly với sinh hoạt để đảm bảo sức khỏe, đồng thời tạo thuận lợi cho khách du lịch đến thăm quan làng nghề.

Xây dựng hệ thống xử lý rác thải trong quá trình sản xuất tại làng nghề làm giảm mức độ ô nhiễm môi trường tại các làng nghề như đối với làng nghề sản xuất gốm sứ: Sử dụng các thiết bị chụp hút khí thải và bụi như: thiết bị lọc tĩnh, lọc túi tùy theo mức độ công suất của làng nghề mà sử dụng công suất hợp lý đảm bảo lượng khí thải không vượt quá 50mg/m³N. Xây dựng ống khói hợp lý đảm bảo khí phát tán đều ra môi trường. Tiến hành cải tiến kỹ thuật trong sản xuất gốm, đặc biệt là quá trình nung gốm chuyển từ nung bằng lò than sang nung bằng ga để làm giảm thiểu đến mức thấp nhất những tác động xấu đến môi trường, từ đó sẽ góp phần thu hút khách du lịch đến với làng nghề. Có biện pháp kiên quyết xử lý đối với những hộ sản xuất gây ô nhiễm môi trường. Nâng cấp, mở rộng các cơ sở nhà hàng, khách sạn, nhà nghỉ,... (có thể xây dựng mô hình nhà nghỉ home stay hay farmstay tại làng nghề truyền thống) phục vụ nhu cầu ăn uống của du khách, đảm bảo chất lượng phục vụ. Xây dựng, nâng cấp hệ thống thông tin liên lạc tại làng như xây dựng các điểm truy cập internet công cộng, phát wifi miễn phí,... phục vụ khách du lịch. Ngoài ra, các dịch vụ bổ sung khác như cho thuê xe máy, xe đạp,... cần được đầu tư đảm bảo thuận lợi và an toàn cho khách. Nâng cấp lưới điện tại các làng nghề: Trong các năm qua, với sự cố gắng của các ngành các cơ quan chức năng, hệ thống lưới điện đã đến được với các làng nghề. Tuy nhiên có một thực tế là những người nông dân phải trả giá tiền điện cao hơn giá tiền điện ở thành thị. Điều này làm cho chi phí sản xuất cao ảnh hưởng tới giá thành sản phẩm. Cải thiện nguồn nước và chất lượng nước: Xây dựng hệ thống xử lý nước thải, hướng dẫn cho người dân sử dụng những phương pháp xử lý nước, bằng cách tuyên truyền, mở các lớp tập huấn cho người dân làng nghề.

Thứ năm, bảo tồn, tôn tạo và phát huy những giá trị truyền thống. Giá trị truyền thống là yếu tố trọng tâm trong phát triển ngành nghề thủ công Quảng Ninh với trên 600 di tích lịch sử, văn hóa và danh lam thắng cảnh, trong đó có những di sản mang tầm quốc

tế và khu vực như: kỳ quan thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long, khu di tích lịch sử nhà Trần, nơi đức vua Trần Nhân Tông hóa phật, phát tích của thiền phái Trúc Lâm, khu di tích lịch sử Bạch Đằng,... và hơn 300 di sản văn hóa phi vật thể đã được kiểm kê, phân loại, trong đó có những di sản đã được lập hồ sơ trình UNESCO công nhận di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại như: then nghi lễ người Tày; nhiều di sản được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận di sản văn hóa phi vật thể cấp Quốc gia như: hát nhà tơ - hát múa cửa đình; lễ hội Tiên Công, lễ hội đền Cửa Ông,... Đây là những thuận lợi không nhỏ đối với việc phát triển các làng nghề truyền thống, do đó:

Cần tiến hành trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa và danh lam thắng cảnh tại địa phương, đặc biệt là các di tích liên quan đến làng nghề; sưu tầm, nghiên cứu các loại hình di sản văn hóa phi vật thể liên quan đến làng nghề như: lễ hội, trò chơi dân gian, tín ngưỡng, phong tục tập quán,... để phục dựng, biểu diễn trích đoạn phục vụ du khách khi đến với làng nghề. Việc phục dựng cần được nghiên cứu theo một trình tự có chuẩn mực văn hoá truyền thống mà không tạo nên hủ tục, không thương mại hoá và pha trộn các yếu tố ngoại lai, mất dần các giá trị văn hoá đích thực của nó. Khách du lịch chắc chắn sẽ thú vị và bị cuốn hút bởi các tà áo tứ thân mớ ba, mớ bảy của các bà, các chị áo the khăn xếp của đáng mày râu trong lễ hội hơn là những bộ váy hiện đại. Các trò diễn xướng, các cuộc thi tài trong hội tại làng nghề cần được đầu tư cả trí tuệ và tiền bạc để tìm lại được những nét độc đáo, đặc sắc của từng làng nghề riêng biệt, từng nghề riêng biệt, từng vùng khác nhau. Tại trung tâm các xã, phường, thị trấn nơi có làng nghề truyền thống nên có các phòng truyền thống hay phòng trưng bày, giới thiệu về lịch sử làng nghề, các hiện vật liên quan đến làng nghề để giáo dục truyền thống cũng như giới thiệu với du khách để có cái nhìn toàn diện, sâu sắc hơn về làng nghề cũng như lịch sử phát triển của làng nghề.

Thứ sáu, tập trung vào việc xây dựng thương hiệu và nâng cao chất lượng sản phẩm làng nghề; đầu tư nghiên cứu sản xuất hàng lưu niệm đặc trưng mang tính biểu tượng của làng nghề, địa phương phục vụ khách du lịch. Giá trị truyền thống có yếu tố ảnh hưởng rất lớn đến nghề truyền thống. Đó là cốt cách và bản sắc văn hoá dân tộc và là yếu tố khiến các sản phẩm thủ công của Quảng Ninh có sức cạnh tranh trên thị trường quốc tế. Truyền thống và các giá trị truyền thống không chỉ cần được bảo tồn mà còn được thúc đẩy, phát triển thông qua sử dụng các sản phẩm thủ công truyền thống trong sinh hoạt hàng ngày, do đó sản phẩm thủ công nhất thiết phải mang tính địa phương, tránh sự sao chép; đồng thời tập trung nghiên cứu cải tiến mẫu mã hàng thủ công dựa trên những mẫu mã truyền thống. Tuy nhiên phải đảm bảo yêu cầu về mỹ thuật, kỹ thuật truyền thống nhưng phải đa dạng về mẫu mã, phù hợp với từng đối tượng khách khác nhau. Khuyến khích những người dân làng nghề sử dụng nhiều hơn nữa những sản phẩm thủ công do chính mình làm ra như đồ gỗ, gốm, mây tre,... Điều này sẽ tạo ấn tượng tốt đối với du khách và góp phần mở rộng thị trường trong nước và nước ngoài. Tuyên truyền rộng rãi, mở các chiến dịch làm sạch môi trường làng nghề. Khuyến khích các hộ

làng nghề sử dụng các nguyên liệu tự nhiên, tận dụng các nguyên liệu sẵn có trong vùng.

Thứ bảy, đào tạo kiến thức du lịch làng nghề cho cộng đồng địa phương. Dạy nghề theo lối truyền nghề: tổ chức lớp và mời các nghệ nhân hoặc thợ giỏi ở địa phương và các nơi khác đến dạy nghề. Khuyến khích hình thức học nghề tại chính các cơ sở sản xuất của làng nghề phù hợp với đặc thù nghề truyền thống của địa phương. Học nghề đi đôi với thực hành nghề. Thông qua các hiệp hội, các quỹ phát triển để mở lớp và tạo nguồn kinh phí đào tạo. Đây là hình thức cần khuyến khích phát triển để đáp ứng nhu cầu đào tạo nghề, nhất là đối với lực lượng lao động trẻ. Thông qua các hình thức phổ biến kiến thức du lịch, học nghề từ xa qua hệ thống thông tin đại chúng như đài, báo, sóng phát thanh truyền hình tỉnh. Thông qua kênh này có thể tuyên truyền, giáo dục rộng rãi trong cộng đồng dân cư nhằm nâng cao nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của loại hình du lịch làng nghề. Chỉ ra cho họ những lợi ích khi họ tham gia loại hình du lịch này. Khuyến khích các doanh nghiệp, các công ty du lịch, lữ hành đào tạo, tập huấn kiến thức về du lịch, đào tạo nghề, tạo việc làm cho người lao động.

Đối với các chủ hộ và chủ doanh nghiệp, cần thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng kiến thức về quản lý, du lịch, kiến thức về kinh tế thị trường. Nội dung và hình thức đào tạo cần tập trung vào những vấn đề mới như cung cấp thông tin, những kiến thức cập nhật, phương thức quản lý tiên tiến và đặc biệt là kiến thức của nền kinh tế thị trường. Việc đào tạo và bồi dưỡng kiến thức về quản lý kinh tế cho các chủ doanh nghiệp phải xuất phát từ nhu cầu thị trường. Nội dung đào tạo, bồi dưỡng cần đặc biệt quan tâm đến việc phổ biến hệ thống luật pháp có liên quan đến tổ chức sản xuất kinh doanh của làng nghề truyền thống. Đối với đội ngũ quản lý và người lao động, cần tập huấn những kiến thức về du lịch, kiến thức về văn hoá, kỹ năng ứng xử, marketing du lịch, bồi dưỡng ngoại ngữ giao tiếp cho cán bộ, nhân viên và nhân dân tại các làng nghề. Bởi lẽ, khi tổ chức tour du lịch đến với làng nghề tức là du khách phải được trực tiếp nhìn ngắm, trò chuyện với những người đang làm ra các sản phẩm. Du khách sẽ cảm thấy thú vị hơn khi họ cũng trực tiếp tham gia vào các công đoạn sản xuất. Để làm được điều này mỗi nghệ nhân phải được đào tạo kỹ năng hướng dẫn, giao tiếp với khách du lịch đặc biệt là trình độ ngoại ngữ. Đào tạo thông qua hình thức mở các câu lạc bộ để các chủ doanh nghiệp, các hộ gia đình tiếp thu được kiến thức, học hỏi, trao đổi kinh nghiệm; đồng thời là dịp để tìm kiếm bạn hàng,... Tổ chức học tập kinh nghiệm của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp xây dựng các mô hình, cách làm hay của các tỉnh trong nước và học tập từ kinh nghiệm xây dựng và phát triển làng nghề từ các nước trên thế giới như: Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc - là những quốc gia rất thành công trong việc xây dựng loại hình sản phẩm du lịch này, đặc biệt là chính sách “mỗi làng một nghề” của Nhật Bản.

Thứ tám, tăng cường phối hợp giữa các công ty lữ hành và các làng nghề truyền thống. Hiện nay khách du lịch đến làng nghề không chỉ để ngắm nhìn, tham quan mà họ ham muốn được tham gia, học kỹ năng làm nghề và muốn tự tay tạo ra sản phẩm. Để đáp ứng được nhu cầu này, các làng nghề phải có đơn vị lữ hành xây dựng sản phẩm, giữ

được nghệ nhân, thợ giỏi nghề, giữ lại những ngôi nhà có kiến trúc cổ, sưu tầm các sản phẩm nổi tiếng, có phòng trưng bày hiện vật lịch sử phát triển làng nghề, có phòng trưng bày để khách có thể chọn cho mình sản phẩm làng nghề ưng ý. Để làm được những việc đó, UBND tỉnh cần chỉ đạo các Sở, ban, ngành, địa phương tổ chức cho các công ty du lịch, lữ hành có các cuộc khảo sát, gặp gỡ, đối thoại với nhân dân, các doanh nghiệp, hộ gia đình làm nghề truyền thống để thống nhất chủ trương kết hợp bảo tồn nghề truyền thống gắn với phát triển du lịch, theo hướng lồng ghép các tour du lịch tham quan các địa danh, di tích lịch sử, văn hóa và danh lam thắng cảnh của tỉnh Quảng Ninh với các làng nghề truyền thống. Khách du lịch sẽ lưu trú tại các làng nghề như homestay hay farmstay. Khách du lịch sẽ cùng ăn, cùng ở với những người dân lao động, vừa được hưởng trọn vẹn không gian của làng quê lại có điều kiện tìm hiểu nét văn hóa lịch sử, phong tục tập quán, nếp sống lao động của người dân. Cùng người dân lao động, làm các công việc trong làng. Như vậy vừa tạo được sự đa dạng trong hành trình tour, tạo được sự tò mò, gây ấn tượng cho du khách đồng thời tăng thu nhập tối đa cho người dân địa phương. Khuyến khích người dân chủ động tham gia vào các hoạt động du lịch, bởi chính họ mới là những người am hiểu văn hóa bản địa nhất.

4 . Kết luận

Trong xu thế hội nhập, cùng với sự phát triển chung của ngành du lịch, du lịch làng nghề đang dần khẳng định vị trí quan trọng của mình trong đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội của mỗi địa phương, mỗi vùng và quốc gia. Bên cạnh những lợi ích về kinh tế, xã hội, du lịch làng nghề còn góp phần bảo tồn và phát huy những bản sắc văn hoá độc đáo của từng vùng miền, địa phương. Phát triển du lịch làng nghề chính là một hướng đi đúng đắn và phù hợp, được nhiều quốc gia ưu tiên trong chính sách quảng bá và phát triển du lịch. Những lợi ích to lớn của việc phát triển du lịch làng nghề không chỉ thể hiện ở những con số tăng trưởng lợi nhuận kinh tế, ở việc giải quyết việc làm cho lao động địa phương, mà còn là một cách thức bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa của dân tộc. Một địa phương muốn thu hút khách du lịch, tạo ra nhiều sản phẩm du lịch hấp dẫn đáp ứng nhu cầu đa dạng của du khách thì phải bắt tay vào việc xây dựng và phát triển các sản phẩm du lịch gắn liền với việc khai thác chiều sâu và hợp lý tài nguyên du lịch của địa phương đó.

Nghề truyền thống ở Quảng Ninh rất phong phú và đa dạng, cơ bản là mang yếu tố nội sinh, một phần được đưa từ các địa phương khác đến do quá trình di dân, một phần khác là kết quả của quá trình giao lưu văn hoá thông qua cửa ngõ biên giới phía Bắc và đường biển. Bên cạnh đó, một yếu tố khác cũng rất quan trọng góp phần phát triển các nghề truyền thống đó là nhận thức, tư duy, trình độ sáng tạo của con người Quảng Ninh. Sự tồn tại của nhiều dân tộc cùng chung sống là một lợi thế để nảy sinh, du nhập và phát triển nhiều nghề. Những năm qua, du lịch làng nghề ở Việt Nam nói chung và ở Quảng Ninh nói riêng đã đạt được kết quả quan trọng, đóng góp vào sự phát triển kinh tế, mang lại thu nhập ổn định cho người dân, tạo ra một sản phẩm du lịch mang đậm nét văn hóa

của du lịch Quảng Ninh, đáp ứng được sự thay đổi nhu cầu của khách du lịch hiện nay, tạo dấu ấn riêng cho du lịch Quảng Ninh đối với du khách quốc tế và khách nội địa đến từ các vùng miền khác nhau trên cả nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. UBND tỉnh Quảng Ninh (2003), *Địa chí Quảng Ninh* - Tập 3, Nhà xuất bản Lao động.
2. TS. Mai Thế Hồn, GS. Hoàng Ngọc Hòa, PGS.TS Vũ Văn Phúc (2003), *Phát triển làng nghề truyền thống trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia.
3. Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam (2012), *Nghề và làng nghề truyền thống*, Nhà xuất bản Văn hóa dân tộc.
4. Chu Quang Trứ (1997), *Tìm hiểu làng nghề thủ công điêu khắc cổ truyền*, Nhà xuất bản Thuận Hóa.
5. Đặng Kim Chi (2014), *Làng nghề Việt Nam và Môi trường* - Tập 3, Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật.
6. KS. Nguyễn Văn Đại - PTS. Trần Văn Luận (1997), *Tạo việc làm thông qua khôi phục và phát triển làng nghề truyền thống*, Nhà xuất bản Nông nghiệp.
7. Ủy ban nhân dân phường Nam Hòa (2013), *Báo cáo kết quả xây dựng làng nghề đan ngư cụ truyền thống Hưng Học, phường Nam Hòa, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh*.
8. Huỳnh Đức Thiện (2015), *Chính sách phát triển làng nghề của một số quốc gia ở Châu Á và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam*, Tạp chí phát triển Khoa học và Công nghệ.
9. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Quảng Ninh (2017), *Báo cáo đánh giá hoạt động thực trạng ngành nghề, làng nghề; đề xuất giải pháp phát triển ngành nghề nông thôn trong giai đoạn mới*.
10. Viện Văn hóa Nghệ thuật Quốc gia (2011), *Nghiên cứu ngành gốm sứ Bình Dương quá trình phát triển và bảo tồn*.
11. UBND tỉnh Quảng Ninh, Quyết định số 1418/QĐ-UBND, ngày 04/7/2014 về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.
12. Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) về định hướng chiến lược phát triển giáo dục đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nhiệm vụ đến năm 2000 và Kết luận Hội nghị TW6 (khóa IX) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới sự nghiệp giáo dục.